TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN A** *** * ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 190/2019/HSST
Ngày: 06/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị T L

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1, Ông Võ Hoàng V

2, Ông Nguyễn Tấn T

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An Tr, cán bộ Tòa án nhân dân Quận A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu P - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 178/2019/HSST ngày 17/10/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 676/2019/QĐXX-HS, ngày 21/10/2019, đối với bị cáo:

Võ M T, SN: 1982, tại Cần Thơ

Đăng ký thường trú: 45/1, khu vực 1, phường An Bình, Quận A, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn N (sống) và bà Chim Kim Cương (sống); có 01 người em; vợ Nguyễn Thị Tuyết N, có 01 người con sinh năm 2015; Tiền sự; Tiền án: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

* *Người bị hại:*

1. Chị Dương Thị Hồng Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: 59-61, Lý Hồng Thanh, phường CK, Quận A, thành phố Cần Thơ.

2. Chị Dương Thị Thanh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: 6, Lê Đăng, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1983

Địa chỉ: 127A/3, khu vực 3, phường AB, Quận A, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Chim Kim C, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: 45/1, khu vực 1, phường AB, Quận A, thành phố Cần Thơ.

3. Anh Nguyễn Minh T , sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 10, phường A, thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

* *Người làm chứng:* Chị Bùi Châu Thúy N, sinh năm 1987

Địa chỉ: 367A/37, Trần Quang Diệu, phường TA, quận BT, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

(Các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bé N có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 03/7/2019, chị Dương Thị Hồng T điều khiển xe Attila biển số 65U2-3628 đến siêu thị điện máy Chợ Lớn, trên đường Trần Văn Khéo, phường CK để làm việc. Đến nơi, chị gửi xe vào bãi xe nhân viên, bên trong cốp xe có để 01 điện T di động Samsung A20, màu xanh và 500.000 đồng, nhưng quên đóng cốp xe, rồi đi vào làm việc. Sau khi hết giờ làm, chị T ra lấy xe thì phát hiện mất tài sản, chị đến công an phường trình báo.

Sau khi tiếp nhận tin tố giác của chị T, cơ quan điều tra tiến hành rà soát đối tượng và mời T về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Võ M T thừa nhận: Bị cáo T là nhân viên bảo vệ làm việc cho công ty Bảo vệ CN, được phân công bảo vệ tại siêu thị. Lúc tuần tra bãi xe phát hiện xe chị T không đóng cốp, Bị cáo T mở cốp xe ra thì thấy tài sản gồm điện T di động Samsung A20 và 500.000 đồng nên nãy sinh ý định trộm cắp. Sau khi lấy tài sản, Bị cáo T mang điện T đến cửa hàng ĐTDĐ-DV cầm đồ Vi Phúc, địa chỉ 112/3 KV3, phường An Bình, bán điện T di động Samsung A20 được 1.500.000 đồng, số tiền này Bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, Bị cáo T còn khai nhận, trước đó vào trưa ngày 26/7/2019, chị Dương Thị Thanh Tâm là nhân viên kế toàn từ thành phố Hồ Chí Minh xuống siêu thị điện máy Chợ Lớn để kiểm tra kế toán. Khi chị Tâm vào phòng làm việc có để balo trên bàn, sau đó đi ra ngoài. Bị cáo T đến mở balo ra thấy có bóp da nhỏ bên trong balo, Bị cáo T mở dây kéo rút 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, sau khi lấy được tiền, Bị cáo T bỏ đi ra ngoài. Chị Tâm vào phòng làm việc, phát hiện bị mất 1.000.000 đồng, nên đến trình báo tại Công an phường.

Vật chứng thu giữ: 01 điện T di động Samsung A20 màu xanh do chị Nguyễn Thị Bé Ngọc giao nộp; 01 hợp đồng cầm cố của cửa hàng ĐTDĐ-DV cầm đồ Vi Phúc, ngày 16/7/2019; tiền Việt Nam 450.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 827/BKL-HĐĐG, ngày 14/6/2019, của hội đồng định giá Quận A, kết luận: Giá trị còn lại của điện T di động Samsung A20 màu xanh là 3.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, bà Chim Kim Cương, mẹ ruột bị can đã nộp 2.500.000 đồng khắc phục hậu quả.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại tài sản cho chị Dương Thị Hồng T, chị T đã nhận lại điện T di động và không yêu cầu gì thêm đối với số tiền 500.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Bé Ngọc, chủ cửa hàng ĐTDĐ-DV cầm đồ Vi Phúc, yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng

Chị Dương Thị Thanh Tâm đã được công ty bảo vệ Chính Nghĩa (là nơi thuê bị cáo làm việc) bồi thường 1.000.000 đồng, số tiền này Công ty bảo vệ Chính Nghĩa không yêu cầu bị cáo trả lại.

Tại bản cáo trạng số 182/CT-VKSNK ngày 15/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã quyết định truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện viện kiểm sát bảo lưu quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo. Kiểm sát viên phân tích mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như sau: Ghi nhận ý kiến bị cáo, đồng ý trả lại 1.500.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Bé Ngọc; cho bà Chim Kim Cương nhận lại số tiền 1.450.000 đồng.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như kết luận điều tra và cáo trạng thể hiện. Bị cáo khai nhận biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với lời buộc tội của đại diện viện kiểm sát. Bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân Quận A đã truy tố. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của những người bị hại để lén lút lấy trộm. Tài sản bị cáo lấy trộm được gồm có 01 điện T di động A20 (qua giám định định giá, giá trị còn lại là 3.200.000 đồng) và 1.500.000 đồng tiền Việt Nam. Như vậy giá trị tài sản bị cáo trộm

được trong 02 lần thực hiện tội phạm là 4.700.000 đồng, thỏa mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật. Đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo phải biết việc làm của bị mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội. Nhưng do tham lam, ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến tài sản của người khác vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo và gia đình đã tích cực khắc phục hậu quả nên xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận:

- Người bị hại Nguyễn Thị Hồng T đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 điện T di động A20. Còn số tiền 500.000 đồng đã mất chị không yêu cầu bị cáo trả lại.

- Theo trình bày của ông Nguyễn Minh Tr là đại diện của Công ty bảo vệ Chính Nghĩa nơi bị cáo làm việc, ông Tr đã thay mặt công ty bồi thường cho chị Dương Thị Thanh T số tiền 1.000.000 đồng. Nhưng không làm biên nhận, chị T cũng không trình bày về vấn đền này, nhưng cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Ông Tr cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho công ty bảo vệ Chính nghĩa số tiền đã trả cho chị Tâm.

- Ghi nhận bị cáo thống nhất bồi thường cho bị Nguyễn Thị Bé N là chủ cửa hàng ĐTDĐ-DV cầm đồ Vi Phúc 1.500.000 đồng theo yêu cầu của chị N.

Vật chứng vụ án: Số tiền 450.000 đồng thu giữ từ bị cáo là tiền của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi trộm tài sản. Tuy nhiên để đảm bảo cho việc thi hành án, tiếp tục thu giữ số tiền trên để trả lại cho chị N.

Bà Chim Kim C là mẹ ruột của bị cáo, đã nộp 2.500.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bà Cương được nhận lại số tiền 1.450.000 đồng, sau khi cấn trừ số tiền 1.500.000 đồng đã cho chị N nhận lại. Số tiền 1.050.000 đồng đã nộp khắc phục hậu quả bà không yêu cầu bị cáo trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ M T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Võ M T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án:

- Ghi nhận việc bị cáo thống nhất bồi thường số tiền 1.500.000 đồng theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bé N.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản là điện T di động A20 cho chị Dương Thị Hồng T và chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

- Ghi nhận chị Dương Thị Thanh T và Công ty bảo vệ Chính Nghĩa không yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Tiếp tục thu giữ số tiền 450.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Cho bà Chim Kim C nhận lại số tiền 1.045.000 đồng, trong số tiền 2.500.000 đã nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2019 (bl 110)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án TP Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát Quận A;
- Công an Quận A;
- Thi hành án DS Quận A;
- Bị cáo; BH; NLQ; - Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị TL